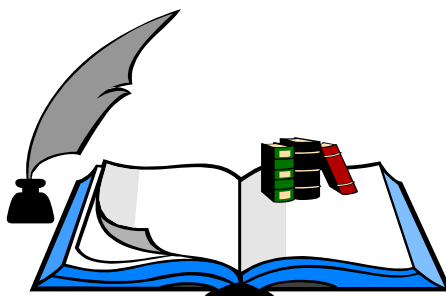


SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN
DÀNH CHO LỚP CÓ HỌC SINH KHUYẾT TẬT
Môn: VẬT LÝ - LỚP 10/15**



Giáo viên: Hồ Thị Thủy

Họ và tên học sinh: **VÕ VĂN THÀNH ĐẠT**

Ngày sinh: 15/11/2011

Địa chỉ nhà riêng: Thôn Mỹ Hảo- Xã Vu Gia- TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0347587688

✧ Thông tin khái quát về học sinh Tên học sinh: VÕ VĂN THÀNH ĐẠT Ngày tháng năm sinh: 15/11/2011. Giới tính: Nam Dạng tật: Thần kinh, tâm thần. Mức độ tật: Nặng Các bệnh tật khác: Không	
---	--

✧ **Thông tin cơ bản về gia đình**

- Họ và tên ba: Võ Văn Trường
 Nghề nghiệp: Công nhân môi trường
 Điện thoại: 0362829084
- Họ và tên mẹ: Trần Thị Cúc
 Nghề nghiệp: Nông
 Điện thoại: 0347587688
- Các thành viên khác trong gia đình:
 Chị gái: Võ Thị Kim Hằng
 Nghề nghiệp: Mới tốt nghiệp ĐH du lịch, chưa đi làm.

✧ **Những vấn đề cần lưu ý**

Học sinh có sức khỏe tâm thần yếu, chậm chạp trong cả hoạt động tư duy ngôn ngữ và thể chất; tâm lý rụt rè, tự ti nên cần được khích lệ thường xuyên. Em cũng dễ mất tập trung, hay phát bệnh đột xuất cần được bố trí ngồi bàn đầu để giáo viên dễ quan sát và hỗ trợ kịp thời. Bên cạnh đó gia đình phải phối hợp với GV và nhà trường rèn cho em kỹ năng tự phục vụ và duy trì thói quen học tập tại nhà.

✧ **Thông tin cụ thể về học sinh**

Những vấn đề gây khó khăn trong cuộc sống

- Nghèo: không.
- Bị xa lánh: không.
- Bị lạm dụng: không.
- Mồ côi cha mẹ: không.
- Không được nuôi dưỡng tốt: được gia đình yêu thương, chăm sóc nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng.

- Đi bệnh viện nhiều lần: Thường xuyên đi bệnh viện thăm khám định kì và điều trị duy trì hàng ngày.

Học sinh có bệnh hay tật gì khác không?

- Khuyết tật vận động: Có kèm theo chậm chạp trong vận động.
- Khiếm thị: Không.
- Khiếm thính: Không.
- Động kinh: Có.

Nguyên nhân:

Học sinh Võ Văn Thành Đạt phát bệnh thần kinh, tâm thần từ nhỏ với tình trạng sức khỏe tâm thần yếu, khả năng nhận thức, ghi nhớ và xử lí thông tin còn hạn chế so với bạn bè cùng trang lứa; ảnh hưởng đến quá trình phát triển thể chất nên thể lực yếu, vận động chậm chạp gây khó khăn rất lớn đến học tập và sinh hoạt hằng ngày.

✧ **Tiền sử giáo dục**

Trước đây, học sinh đã đến học ở những cơ sở giáo dục nào?

- Nhà trẻ: Có.
- Mẫu giáo: từ năm 2015 đến năm 2017 tại trường Mầm non Đại Phong- Nay là trường mầm non Vu Gia, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.
- Tiểu học: từ năm 2017 đến- 2022 tại Tiểu học Trần Đình Tri- Nay là trường Tiểu học và THCS Đại Phong, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.
- THCS: từ năm 2022 đến năm 2026 tại trường THCS Võ Thị Sáu- Nay là trường Tiểu học và THCS Đại Phong, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.

Học sinh đang tham gia học ở những lớp nào?

- Lớp chuyên biệt: Không học lớp chuyên biệt.
- Giáo dục hoà nhập: *Học sinh đang tham gia học Giáo dục hoà nhập:* Lớp 10/15 – Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển, xã Phú Thuận-TP Đà Nẵng.

✧ **Đặc điểm của học sinh hiện nay:**

Nhu cầu	Đặc điểm khó khăn	Khả năng của học sinh
1. Thể chất - Sự phát triển của cơ thể - Khả năng vận động khó khăn. - Lao động tự phục vụ.	- Thể trạng yếu, sức bền kém. - Vận động chậm chạp, đôi khi bị ngất khi hoạt động mạnh. - Tự phục vụ các nhu cầu cá nhân nhưng cần được nhắc nhở.	- Có thể tự đi lại, tự ăn uống và sinh hoạt cá nhân bình thường. - Thực hiện được các vận động nhẹ. - Thân thiện, ngoan ngoãn, dễ gần khi được khuyến khích.
2. Giao tiếp - Khả năng nghe,	- Khả năng nghe, hiểu rất chậm.	- Hiểu và trả lời được các nội dung về bản thân cũng như môn học khi

hiểu. - Ngôn ngữ nói: phát âm, vốn từ... - Khả năng đọc viết. - Khả năng giao tiếp. 3. Nhận thức - Tri giác nghe-nhìn. - Trí nhớ. - Tư duy. 4. Xã hội - Khả năng hội nhập - Cảm xúc - Tình cảm - Khả năng thích ứng với môi trường	- Vốn từ hạn chế; nói năng, diễn đạt chưa được lưu loát. - Đọc, viết được nhưng chậm. - Rụt rè, khép mình, ít chủ động kết bạn. - Nghe, nhìn: Nghe bình thường, mắt yếu. - Ghi nhớ kém, thiếu tập trung. - Khả năng tư duy, giải quyết vấn đề khá chậm. - Khó khăn trong việc hòa nhập với tập thể. - Dễ bị tổn thương, khó kiểm soát cảm xúc. - Tự ti, thu mình, phản ứng chậm trong một số ngữ cảnh giao tiếp, khó khăn trong việc thích ứng với môi trường học tập.	được đặt câu hỏi đơn giản, chậm rãi và cho đủ thời gian để em suy nghĩ. - Biết tham gia hoạt động nhóm nhỏ nếu có sự hướng dẫn. - Có khả năng duy trì thói quen trong môi trường quen thuộc.
---	--	--

✧ **Năm học 2026 – 2027:**

Những khả năng (điểm mạnh) của học sinh:

- Hiền lành, ngoan ngoãn, lễ phép.
- Thân thiện, dễ gần, tham gia thảo luận nhóm nhỏ khi được hướng dẫn.
- Chăm chú nghe giảng, chép bài cẩn thận, có thể trả lời những câu hỏi đơn giản.
- Tự phục vụ cơ bản: ăn uống, chuẩn bị đồ dùng học tập khi được nhắc.
- Có ý thức học tập khi được động viên, nhắc nhở.

Những nhu cầu của học sinh:

- Giảm tải nội dung, tập trung nhận biết – thông hiểu.
- Môi trường học tập thân thiện, có nhiều cơ hội giao tiếp; cần được quan tâm, chú ý tạo điều kiện cho em được vận động nhẹ nhàng.
- Gia đình phối hợp rèn kỹ năng tự phục vụ và củng cố thói quen học tập tại nhà.

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Kiến thức

- Nhận biết được một số hiện tượng vật lí gần gũi trong đời sống hằng ngày.

- Nhận biết được quy tắc an toàn cơ bản khi học tập trong phòng thực hành Vật lí.
- Nhận biết được một số thiết bị, dụng cụ học tập và dụng cụ đo đơn giản như thước, cân, đồng hồ hiện số.
- Hiểu các khái niệm cơ bản về thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí, sai số đo lường, chuyển động thẳng, lực và các định luật Newton.
- Nắm vững kiến thức về năng lượng, công, định luật bảo toàn cơ năng và động lượng.
- Hiểu biết về động lực học chuyển động tròn, biến dạng vật rắn, cấu trúc chất khí và các định luật nhiệt động lực học.
- Không yêu cầu học sinh trình bày lý thuyết chuyên sâu, lập luận phức tạp hoặc thực hiện các phép tính khó.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được thao tác quan sát thí nghiệm, đo đặc đại lượng vật lí (thời gian, quãng đường, lực, nhiệt độ) ở mức vừa sức.
- Giải quyết được các bài tập định tính và bài tập tính toán đơn giản dựa trên công thức vật lí cơ bản.
- Sử dụng an toàn các dụng cụ thí nghiệm thông dụng.
- Hợp tác tốt trong nhóm nhỏ khi thảo luận và thực hành.

3. Giao tiếp-Thái độ

- Tự tin hơn khi tham gia hoạt động học tập cá nhân và nhóm nhỏ.
- Biết chào hỏi, lắng nghe hướng dẫn, chờ đến lượt và phản hồi bằng từ/câu ngắn phù hợp.
- Biết bày tỏ nhu cầu, xin hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập hoặc thực hành.
- Có thái độ tích cực, hợp tác, nhẹ nhàng với bạn học và giáo viên.
- Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn, tránh các thao tác nguy hiểm khi tham gia hoạt động thực hành.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Yêu cầu cần đạt môn học

- Nắm được đối tượng nghiên cứu của Vật lí và các quy tắc an toàn, sai số trong đo lường.
- Hiểu và tính toán được độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc.
- Nhận biết gia tốc và chuyển động thẳng biến đổi đều.
- Phát biểu ba định luật Newton.
- Hiểu về trọng lực, lực ma sát, lực cản và moment lực.

2. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức vật lí, năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên, năng lực vận dụng kiến thức.

3. Kỹ năng sống:

- Tự chuẩn bị đồ dùng học tập cần thiết.
- Hợp tác nhóm trong thực hành đo đạc.

- Biết cách đặt câu hỏi khi chưa hiểu bài.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC SINH HỌC KÌ I

(Từ ngày 05/09/2026 đến ngày 31/12/2026)

Mục tiêu (Năng lực, phẩm chất)	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Kết quả mong đợi
CHƯƠNG MỞ ĐẦU: LÀM QUEN VỚI VẬT LÍ - Nhận biết đối tượng nghiên cứu của Vật lí và quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm.	Giáo viên sử dụng tranh ảnh, video thực tế; hướng dẫn trực quan các quy tắc an toàn; giao phiếu học tập trắc nghiệm ngắn.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh nêu được các quy tắc an toàn quan trọng và đối tượng nghiên cứu cơ bản của môn học.
CHƯƠNG I: MÔ TẢ CHUYỂN ĐỘNG - Xác định và đo đặc độ dịch chuyển, quãng đường, vận tốc trong chuyển động thẳng.	Giáo viên làm mẫu đo thời gian và quãng đường; hướng dẫn thực hành theo cặp; kiểm tra thao tác trực tiếp trên thiết bị đo.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh đo và tính được vận tốc trung bình của vật chuyển động thẳng ở mức cơ bản.
CHƯƠNG II: CHUYỂN ĐỘNG BIẾN ĐỔI - GIA TỐC - Hiểu và vận dụng khái niệm gia tốc trong chuyển động thẳng biến đổi đều.	Dùng sơ đồ tư duy, bảng biểu tóm tắt công thức; giải mẫu bài tập định	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh nhận diện được công thức tính gia tốc và áp dụng vào bài tập

	tính và tính toán đơn giản từng bước.		điền khuyết số liệu.
CHƯƠNG III: ĐỘNG LỰC HỌC - Nhận diện Ba định luật Newton, trọng lực, lực ma sát, lực cản và quy tắc moment lực.	Sử dụng ví dụ thực tế gần gũi (đẩy xe, kéo vật, ma sát mặt đường, bập bênh); đặt câu hỏi gợi mở trực quan.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh nêu được hiện tượng thực tế minh họa cho các định luật Newton và moment lực.
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức từ Bài 1 đến Bài 20.	Hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ cây; tổ chức ôn tập nhẹ nhàng, động viên khích lệ học sinh.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh hoàn thành bài kiểm tra học kì đạt yêu cầu tối thiểu được giao.

✧ **Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh trong học kì I năm học 2026 - 2027**

1. Những tiến bộ của học sinh

.....

.....

.....

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện

.....

.....

.....

.....

Phú Thuận, ngày tháng ... năm 2026

CHA MẸ HỌC SINH

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

.....

Hồ Thị Thủy

**XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ CHUYÊN MÔN
TTCM**

Trần Minh Giang

Đặng Minh Thành

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số dạng năng lượng quen thuộc như điện, nhiệt, ánh sáng thông qua thiết bị, hình ảnh, hiện tượng trong đời sống.
- Có ý thức tiết kiệm năng lượng bằng các hành vi đơn giản như tắt đèn, tắt quạt khi không sử dụng.
- Nắm vững khái niệm công, công suất, động năng, thế năng và định luật bảo toàn cơ năng.
- Hiểu ban đầu về động lượng, bảo toàn động lượng và lực hướng tâm.
- Vận dụng kiến thức về năng lượng, động lượng, chuyển động tròn, áp suất vào đời sống và kỹ thuật.
- Trình bày hoặc chỉ ra kết quả quan sát bằng từ/câu ngắn, tranh ảnh hoặc hành động phù hợp.
- Tham gia được một số hoạt động thực hành đơn giản theo hướng dẫn từng bước.
- Biết hợp tác, chờ lượt, xin hỗ trợ và giữ an toàn trong giờ học.

2. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức vật lý, năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên, năng lực vận dụng kiến thức.

3. Kỹ năng sống:

- Tự chuẩn bị đồ dùng học tập cần thiết.
- Hợp tác nhóm trong thực hành đo đạc.
- Biết cách đặt câu hỏi khi chưa hiểu bài.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC SINH HỌC KÌ II

(Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 20/05/2027)

Mục tiêu (Năng lực, phẩm chất)	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Kết quả mong đợi
CHƯƠNG IV: NĂNG LƯỢNG, CÔNG, CÔNG SUẤT - Nắm vững khái niệm công, công suất, động năng, thế năng và bảo toàn cơ năng.	Sử dụng bảng tóm tắt đơn vị đo, công thức dạng định tính; kết hợp mô hình con lắc đơn.	GV Vật lý, HS hỗ trợ	Học sinh tính được công và công suất; động năng, thế năng và cơ năng trong bài toán đơn giản có số liệu cho sẵn.

CHƯƠNG V: ĐỘNG LƯỢNG - Nhận biết vật đang chuyển động có động lượng; hiểu động lượng liên quan đến khối lượng và chuyển động ở mức định tính. - Nắm bắt định luật bảo toàn động lượng trong hệ kín.	Sử dụng tình huống va chạm quen thuộc trong đời sống (xe trượt, bi da) .	GV Vật lí, HS hỗ trợ	- Nhận biết được các va chạm quen thuộc, không yêu cầu suy luận công thức. - Học sinh phát biểu được định luật bảo toàn động lượng ở dạng định tính.
CHƯƠNG VI: CHUYỂN ĐỘNG TRÒN - Nắm bắt định luật bảo toàn động lượng và tìm hiểu lực hướng tâm.	Sử dụng các ví dụ thực tế và video mô tả chuyển động tròn.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	- Học sinh nhận biết các chuyển động tròn; lực hướng tâm. - Vận dụng công thức giải được bài tập đơn giản về chuyển động tròn đều.
CHƯƠNG VII: BIẾN DẠNG CỦA VẬT RẮN. ÁP SUẤT - Nhận biết biến dạng đàn hồi, kéo, nén. Phát biểu nội dung ĐL Hook. - Khái niệm áp suất; công thức tính khối	- Sử dụng con lắc lò xo làm thí nghiệm đơn giản mô tả cho các loại biến dạng. - Thí nghiệm với	GV Vật lí, HS hỗ trợ	- Học sinh nhận biết biến dạng đàn hồi, kéo, nén. - Vận dụng ĐL Hook, công thức áp suất để giải bài

lượng riêng và áp suất chất lỏng.	bình cầu có các lỗ nhỏ để làm rõ về sự tồn tại của áp suất chất lỏng.		tập đơn giản.
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức từ Bài 21 đến Bài 34.	Hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ cây; tổ chức ôn tập nhẹ nhàng, động viên khích lệ học sinh.	GV Vật lí, HS hỗ trợ	Học sinh hoàn thành bài kiểm tra học kì đạt yêu cầu tối thiểu được giao.

✧ **Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh trong học kì II năm học 2026 - 2027**

1. Những tiến bộ của học sinh

.....
.....
.....
.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện

.....
.....
.....
.....

Phú Thuận, ngày tháng ... năm 2026

CHA MẸ HỌC SINH

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

.....

Hồ Thị Thủy

XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN
TTCM

Trần Minh Giang

Đặng Minh Thành